

Bản án số: 291/2022/HS-ST

Ngày: 09-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Lợi

Ông Phạm Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Lê Phước T, sinh ngày 17/11/1979 tại tỉnh F; Địa chỉ thường trú: Số A đường B, khu phố C phường D, thành phố E, tỉnh F; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P, sinh năm 1956 và bà Mai Kim H, sinh năm 1957; Có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2022. (Có mặt)

2. Nguyễn Chí C, sinh ngày 30/10/1987 tại tỉnh F; Địa chỉ thường trú: Số A đường B, khu phố C phường D, thành phố E, tỉnh F; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Bạch H (chết); Có vợ và 01 con, sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2022. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C phường D, thành phố E, tỉnh F. (Vắng mặt)

2. Ông Lê Quang T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A đường B, khu phố C phường D, thành phố E, tỉnh F. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Phước T và Nguyễn Chí C là bạn bè của nhau và cùng sống ở khu vực thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2022, khi C đang ở khu vực Bệnh viện IOT đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa thì gọi điện thoại rủ T hùn tiền cùng nhau mua ma túy về sử dụng chung, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dylan màu đỏ biển số 60B1 – 462.97 đến để chở C đi đến khu vực gần cầu Sài Gòn, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức để mua ma túy cùng sử dụng. C góp số tiền 120.000 đồng, T góp số tiền 280.000 đồng. Tại đây, cả hai cùng gặp và mua ma túy của 01 người đàn ông chưa rõ lai lịch với giá 400.000 đồng, sau đó T bỏ thêm số tiền 10.000 đồng để mua 02 ống chích ở tiệm thuốc tây gần đó để cả hai cùng nhau chích ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô chở C đến khu vực gần cầu Cá Trê Lớn, đường Mai Chí Thọ, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức thì cả hai dừng xe vào vỉa hè gần đó lấy ma túy, ống chích và lưỡi lam chuẩn bị pha chế để sử dụng thì bị Tổ tuần tra cơ động – Bộ C an do Đại úy Lê Thanh Nhã làm Tổ trưởng đang trên đường tuần tra bắt giữ quả tang cùng tang vật, nên đưa cả hai về C an phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua xét nghiệm thì C và T dương tính với Heroin.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 1079/KLGD-MT ngày 18/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2947 gam, loại Heroine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,2092 gam.

Tại C an phường An Lợi Đông và Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thủ Đức, Lê Phước T và Nguyễn Chí C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong có mã vụ 232/22 bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Chí C, Lê Phước T, cán bộ Đào Nam N, giám định viên Nguyễn Văn Út L, Bùi Công D. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,2092 gam. 01 xe mô tô hiệu Honda loại Dylan, màu đỏ biển số 60B1 - 462.97, số máy: 0030658HIKGG, số khung: 05A02F002514; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy tên chủ xe Nguyễn Thị Mỹ L. 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 150 số Imei 1: 354179102449273;

Imei2: 354179102449272, số sim 0356584882 của Lê Phước T. 01 điện thoại di động đã qua sử dụng màu đen hiệu IteV có số Imei 1: 351980107521682; Imei 2: 351980107521690 có số sim 0923667348 của Nguyễn Chí C; 02 ống kim tiêm; 01 dao lam (chưa qua sử dụng).

Bản cáo trạng số 263/CT-VKSTPTĐ ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo: Lê Phước T, Nguyễn Chí C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Phước T và Nguyễn Chí C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Phước T, Nguyễn Chí C mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Các bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Phước T, Nguyễn Chí C khai nhận vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 09/02/2022, tại khu vực gần cầu Cá Trê Lớn, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2947 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng thì bị phát hiện. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, cô ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ được.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với các bị cáo Lê Phước T, Nguyễn Chí C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo, cai nghiện ma túy cho bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong ghi mã vụ 232/22 bên trong là ma túy còn lại sau giám định là 0,2092 gam; 02 ông kim tiêm; 01 dao lam; 01 mũ bảo hiểm màu đen xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 150 của Lê Phước T; 01 điện thoại di động màu đen hiệu IteV của Nguyễn Chí C là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda loại Dylan, màu đỏ biển số 60B1-462.97 do bà Nguyễn Thị Mỹ L đứng tên đăng ký chủ sở hữu, đã bán chiếc xe trên cho anh Lê Quang T nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Lê Quang T cho Lê Phước T mượn xe mô tô sử dụng, không biết T sử dụng đi mua ma túy. Xét thấy cần trả lại chiếc xe trên cho anh Lê Quang T quản lý sử dụng.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng bán ma túy cho T và C, chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thủ Đức tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Phước T, Nguyễn Chí C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Lê Phước T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 02 năm 2022.

Bị cáo Nguyễn Chí C 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 02 năm 2022.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 02 ống kim tiêm; 01 dao lam; 01 mũ bảo hiểm; 01 gói niêm phong ghi mã vụ 232/22 bên trong là ma túy còn lại sau giám định là 0,2092 gam;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 150 số Imei1: 354179102449273; Imei2: 354179102449272, số sim 0356584882; 01 điện thoại di động màu đen hiệu IteV số Imei1: 351980107521682; Imei 2: 351980107521690 có số sim 0923667348;

Trả lại cho Lê Quang T 01 xe mô tô hiệu Honda loại Dylan, màu đỏ biển số 60B1 – 462.97, số máy: 0030658HIKGG, số khung: 05A02F002514.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 042C/22, Phiếu nhập kho vật chứng số NK22/058C ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức)

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Phước T, Nguyễn Chí C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình